TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2026/QĐST – HNGĐ	Đồng Nai, *ngày 24 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số : 80/2026/TLST- HNGĐ ngày 16/3/2026 giữa.

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Nguyên B, sinh năm 1996
Nơi cư trú : số A, tổ F, ấp L, xã L, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn : Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1998
HKTT : số A, đường L, phường X- T1
Địa chỉ liên lạc : số C, đường P, phường T - Tp – Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hòan tòan tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị Thanh T và ông Vũ Văn V .

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân : Bà Trương Thị Nguyên B và ông Nguyễn Thành Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung : Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự như sau:

Bà Trương Thị Nguyên B tự nguyện nhận nuôi con tên Nguyễn Trương Thiên M, sinh ngày 10/7/2020, ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con một tháng 3.000.000đồng thời gian cấp dưỡng từ tháng 3/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung : Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai, và vợ chồng cũng không cho ai vay nợ.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con .

"*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

3. Về án phí: Bà Trương Thị Nguyên B tự nguyện chịu số tiền 150.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000.00đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền mà bà B đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Đồng Nai theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0005645 ngày 16 tháng 3 năm 2026.

4/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thi

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND Kv 14;*
- *Phòng THA kv 14;*
- *UBND xã*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*